

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - THANH HÓA**

**H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025/HS-ST**
Ngày 28 - 8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đăng H**, sinh năm 1996 tại: xã L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038096011120; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng H1 và bà Phạm Thị H2, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1954 (là chồng của bà Nguyễn Thị V).

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa vắng mặt ông T, anh Ng và anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2025, Đỗ Đăng H, sinh năm 1996 ở thôn N, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô BKS 36B4 - 990.97 chở anh Trần Văn Ng, sinh năm 1997 ở thôn TC, xã L1, huyện N (nay là thôn TC, xã L, tỉnh Thanh Hóa) di chuyển theo đường liên huyện N - X theo hướng huyện Quảng Xương đi huyện N cũ. Khi cách ngã tư giao nhau giữa đoạn đường từ thôn N đi thôn S, xã T2 15m đến 20m H có giảm tốc độ xe và bấm khoảng 1 đến 2 tiếng còi. Tuy nhiên khi xe mô tô của H đi vào khu vực ngã tư giao nhau thì bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964, ở thôn H, xã M, huyện N (nay là thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) di chuyển từ đường liên thôn theo hướng thôn N đi thôn Châu Sơn và rẽ trái để ra đường. Do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn tới việc va đâm với xe máy điện của bà V. Sau khi tai nạn, H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N, bà V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, sau đó tử vong. Trần Văn Nghị ngồi sau H không bị thương tích gì.

* Tại bên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 18/3/2025 xác định: Hiện trường được xác định tại ngã tư giao cắt giữa đường liên huyện N - X với đường liên thôn S - N thuộc địa phận thôn S, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn S, xã L, tỉnh Thanh Hóa). Đường liên huyện N - X cũ có trục đường là trục Bắc - Nam, phía Bắc hướng đi huyện X, phía Nam hướng đi Quốc lộ 47B, phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư; đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, bề mặt đường đổ bê tông bằng phẳng, lòng đường rộng 6,8m. Đường liên thôn Châu Sơn - N có trục đường là trục Đông - Tây, phía Đông hướng đi thôn S, phía Tây hướng đi thôn N, phía Bắc và phía Nam giáp khu dân cư, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, bề mặt đường đổ bê tông bằng phẳng, lòng đường rộng 6,0m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường quy ước: Lẫy cột điện ký hiệu "Lộ-476.E.9.8NR" tại góc Đông Nam ngã tư nơi xảy ra tai nạn làm mốc, đường thẳng đi qua mốc và vuông góc với trục đường liên huyện N - X được ký hiệu (đ). Lẫy mép đường phía Tây đường liên huyện N - X nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, ký hiệu (L).

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết:

- Vết cà trượt không liên tục được đặt số (1), chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, kích thước (1,4 x 0,01)m; đầu vết cách (L) là 2,15m; cuối vết là vị trí tiếp xúc của ốc định vị trục sau xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 990.97 với mặt đường, cách (L) là 1,8m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 990.97 được đặt số (2), xe ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Đông Nam; trục trước cách (L) là 2,7m; trục sau trùng với cuối vết cà trượt (1) và cách (L) là 1,8m.

- Hệ thống vết cà trượt không liên tục trên mặt đường được đặt số (3), chiều hướng Tây Bắc -Đông Nam; đầu vết cách (L) từ 2,2m đến 2,9m; cuối vết là vị trí tiếp xúc từ bề để chân đến giỏ kim loại phía trước của xe máy điện không gắn biển kiểm soát với mặt đường, cách (L) từ 2,45m đến 3,15m; vết có kích thước (3,7 x 0,7)m.

- Xe máy điện không gắn biển kiểm soát được đặt số (4), xe ngã nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Bắc; trục trước cách (L) là 2,8m, cách trục trước xe mô tô (2) biển kiểm soát 36B4-990.97 là 0,5m; trục sau cách (L) là 1,6m.

- Vết máu trên mặt đường được đặt số (5), vết không rõ hình dạng, kích thước (0,3 x 0,2)m, tâm vết cách (L) là 3,6m; tâm vết cách trục trước xe mô tô (2) biển kiểm soát 36B4-990.97 là 1,0m.

- Vết máu trên mặt đường được đặt số (6), vết không rõ hình dạng, kích thước (0,4 x 0,4)m; tâm vết cách (L) là 4,5m, cách tâm vết máu (5) là 3,3m và cách (d) là 0,3m về phía Bắc.

1. Dấu vết trên xe mô tô BKS 36B4 - 990.97:

- Mặt lặn, má trái lốp trước và cạnh vành (tương ứng vị trí chân van) có vết cà trượt làm mòn cao su, sơn màu xanh đen và kim loại, kích thước 18cm x 5cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến. Bề mặt vết bám dính chất màu đỏ trắng (dạng nhựa).

- Mặt trước ngoài bên trái ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước, ốp nhựa bên trái đầu xe có vết cà trượt làm mòn nhựa và sơn màu xanh kích thước 18cm x 7cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng sơn nhựa), vết cao so với mặt đất 94cm - 101cm.

- Mặt ngoài đầu mút tay nắm bên trái, giá đỡ chân trước chân sau bên trái, đầu bên trái trục sau có các vết cà trượt làm mòn nhựa và kim loại, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng đục (dạng bột đá).

2. Dấu vết trên xe máy điện không biển kiểm soát:

- Mặt ngoài bên trái sàn để chân trước, mặt trước ngoài định vị chân chống nghiêng có vết cà trượt làm mòn nhựa, tem xe màu trắng - đen và kim loại kích thước 20cm x 19cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt vết

bám dính chất màu đen (dạng cao su), vết cao so với mặt đất 11cm - 30cm. Vết làm vỡ một phần bên trái sàn để chân.

- Mặt trước dưới tay phanh bên trái, ốp nhựa cụm công tắc bên trái tay lái có vết cà trượt làm mòn cao sơn màu đen và nhựa kích thước 7cm x 15cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt vết bám dính lớp màng sáng màu và chất màu xanh (dạng sơn), vết cao so với mặt đất 94cm -101cm, vết làm cong vành tay lái từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Mặt ngoài đầu mút tay nắm bên phải, bên phải giỏ đeo hàng trước, bên phải sàn để chân, bên phải yên xe, bên phải giá để chân sau có các vết cà trượt làm mòn nhựa, kim loại, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước. Bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng đục (dạng bột đá).

Tại bản kết luận giám định số 1325/KL - KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Điểm va chạm giữa hai phương tiện: Mặt lặn, má lốp trước và cạnh vành (tương ứng vị trí chân van) xe mô tô BKS 36B4-990.97 (ảnh 5 đến 8) với mặt ngoài bên trái sàn để chân trước, mặt trước ngoài định vị chân chống nghiêng xe máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu S9 - M113 (ảnh 19 đến 22).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu S9 - M113 chuyển động từ phải sang trái, gần vuông góc, chéo ngược chiều so với xe mô tô BKS 36B4 - 990.97.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cà trượt số (3) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trong khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường liên huyện N - X với đường liên thôn S - N.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài dấu vết va chạm với nhau, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36B4-990.97 và xe máy điện không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu S9 - M113 với phương tiện khác.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1324/KLGĐTT-PC09 ngày 15/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2860/KI - KTHS ngày 04/4/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019 TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Đăng H tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

Ngày 14/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa có công văn gửi Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị - UBND huyện N đề nghị phối hợp xác minh liên

quan đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị có công văn số 90/CV - KTHT&ĐT trả lời với nội dung:

“Đoạn đường theo hướng huyện X đi huyện N và đoạn đường theo hướng thôn N đi thôn S, xã N là các tuyến đường xã, do UBND xã N quản lý.

- Tại vị trí ngã tư (do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp) là nút giao bằng, có cao độ mặt đường bằng nhau.

- Việc quản lý hệ thống an toàn giao thông và các thông tin khác có liên quan đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phối hợp với UBND xã Ng đề làm rõ”.

Ngày 07/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số A3393/CV -VPCQCSĐT gửi UBND xã L, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 08/7/2015, UBND xã L, tỉnh Thanh Hóa có công văn trả lời số 27/UBND - KT với nội dung:

“Ngã tư thôn S nơi xảy ra tai nạn, là ngã tư giao nhau của hai tuyến đường, tuyến đường liên thôn của 02 thôn, thôn S và thôn K và tuyến đường liên xã, qua kiểm tra thì hai tuyến đường này có cao độ bằng nhau, bởi vậy cho nên nơi đường bộ giao nhau là cùng mức. Tại vị trí xảy ra vụ tai nạn trên, đến thời điểm hiện tại kiểm tra không có biển báo giao thông, mà chỉ có biển chỉ dẫn vào các thôn.”

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành xác định tầm quan sát của Đỗ Đăng H khi di chuyển trên tuyến trên có bản ảnh kèm theo, kết quả như sau:

- Đối với vị trí từ số (4, 3, 2, 1) Đỗ Đăng H ngồi trên xe mô tô quan sát về hướng đi huyện N thấy rõ được xe máy điện khi di chuyển từ đoạn đường theo hướng thôn N đi thôn S, xã N1, huyện N ra đường theo hướng huyện X đi huyện N.

- Đối với vị trí từ số (4, 3, 2) H ngồi trên xe mô tô quan sát phía bên phải để nhìn vào đoạn đường đi thôn N, xã Tế Nông, huyện N, H không quan sát được, với lý do H đưa ra là do vướng tường và cây của hộ dân Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1975 ở thôn S, xã N1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, tại vị trí số (1) H có thể quan sát được đoạn đường từ thôn N, xã N1, huyện N ra đoạn đường huyện X đi huyện N trên.

- Quá trình quan sát tại vị trí số (4) nhìn về hướng đi huyện N H có thể thấy rõ biển “Đường số 1 K - thôn N”.

- H xác nhận khi đến vị trí số (3) đã được đánh dấu, H điều khiển xe mô tô giảm ga và bấm còi.

- Tại đoạn đường theo hướng thôn N đi thôn S, xã N1, huyện N với đoạn đường huyện X đi huyện N qua rà soát không có biển báo giao thông nào.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành đo nồng độ cồn của Đỗ Đăng H vào hồi 15 giờ 05 phút và Bệnh viện đa khoa huyện N tiến hành test ma túy đối với Đỗ Đăng H, kết quả: Nồng độ cồn là 0,000mg/L (Không

phẩy không không không miligam trên 1 lít khí thở); Tại thời điểm test ma túy, H âm tính với các chất ma túy.

* Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn Đỗ Đăng H và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị V số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng); gia đình bà V đã nhận số tiền trên, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Đăng H.

Đối với chiếc xe máy điện không gắn biển kiểm soát của bà Lê Thị T2 (chị dâu bà Nguyễn Thị V), kết luận định giá đối với thiệt hại của xe là 1.295.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng), tuy nhiên gia đình bà T2 không yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường thiệt hại.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 36B4-990.97 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số máy G3D4E2399767; số khung RLCUG0610GY226862 màu xanh bạc của Đỗ Đăng H mua của anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1989 ở xã N1, huyện N (nay là xã L, tỉnh Thanh Hóa) vào tháng 3/2025 với giá 13.500.000đ chưa làm thủ tục sang tên, có giấy tờ hợp pháp đủ điều kiện tham gia giao thông. Chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát, thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị T2. Hiện đã trả lại cho bà Tào là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV2 ngày 11/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Đăng H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

* Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt Đỗ Đăng H từ 20 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đăng H đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) theo Biên bản thỏa thuận ngày 30/3/2025. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hư hỏng đối với chiếc xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) nên không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan và người trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết trên phương tiện, các Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 18/3/2025, Đỗ Đăng H điều khiển xe mô tô BKS 36B4-990.97 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, có Giấy phép lái xe hạng A1, trên đường liên huyện N - X theo hướng huyện X đi huyện N cũ. Khi đến ngã tư giao nhau với đoạn đường từ thôn N đi thôn S, xã N1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là xã L, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên đâm va vào xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) do bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là thôn H, xã L, tỉnh Thanh Hóa điều khiển. Sau khi tai nạn H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện N. Bà V đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, sau đó bà V tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết một người. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Đăng H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra làm bà Nguyễn Thị V tử vong do chấn thương sọ não, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của người khác và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm

minh để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5]. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do chủ quan, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) theo Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 30/3/2025. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hư hỏng đối với chiếc xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Đỗ Đăng H 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đăng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà